

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2017/HSST**
Ngày: 08/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Viết Hòa**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Ninh Quốc Hòa**

Ông Nguyễn Duy Khải

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Quang Thế** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2017/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Anh T**, sinh năm 1985 tại Bình Phước; HKTT: Thôn 8, xã H, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 6/12; con ông Lê Văn T – SN: 1964 và bà Nguyễn Thị T – SN: 1964; Có vợ là Lê Thị Thúy H – SN: 1988 và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2017 cho đến nay, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Anh T và Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1986; HKTT: Thôn T, xã B, huyện C là bạn bè với nhau và cùng nghiện ma túy.

Khoảng 10 giờ ngày 30/8/2017, Mai Trường A, sinh năm 1996: Hộ khẩu thường trú: thôn T, xã B, huyện và Huỳnh Ngọc T góp được số tiền 500.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Huỳnh Ngọc T dùng điện thoại di động gọi cho Lê Anh T

hỏi “có ma túy đá không bán cho Huỳnh Ngọc T 500.000 đồng” thì Lê Anh T trả lời có và hẹn Huỳnh Ngọc T đến nhà để mua bán. Lê Anh T lấy 01 gói ma túy đá (do Lê Anh T mua của một người tên P không xác định được nhân thân, lai lịch với giá 800.000 đồng trước đó) lấy ra một ít bỏ vào gói nilon nhỏ rồi hàn kín và bỏ tất cả ma túy vào bóp của mình. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, Huỳnh Ngọc T và Mai Trường A đến nhà Lê Anh T. Mai Trường A đứng ở ngoài, còn Huỳnh Ngọc T đi vào phòng đưa cho Lê Anh T 500.000 đồng, Lê Anh T nhận tiền và lấy 01 gói ma túy nhỏ đưa cho Huỳnh Ngọc T thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ trên người T 01 gói ma túy bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng nghi là ma túy kích thước (0,5x03)cm; niêm phong (ký hiệu M1); thu giữ trong bóp trên người Lê Anh T 01 gói ma túy hình ngũ giác bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng nghi là ma túy kích thước (02x04x03x02x02)cm; niêm phong (ký hiệu M2), 01 điện thoại Iphone 5 màu đen và số tiền 694.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 408/2017/GĐ ngày 05/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng: 0,1910 gam, là Methamphetamin. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng: 0,1681 gam, là Methamphetamin.

Tại Bản cáo trạng số 68/CTr-VKS ngày 22 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lê Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Anh T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được:

Khoảng 10 giờ ngày 30/8/2017, Lê Anh T bán trái phép chất ma túy cho Huỳnh Ngọc T 0,1910 gam Methamphetamin với số tiền 500.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ chất ma túy. Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về tác hại của hành vi mua bán trái phép chất ma túy sẽ gây ảnh hưởng rất xấu đối với sức khỏe con người và là nguyên nhân trực tiếp gây ra nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương và bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên, vì lợi ích của bản thân nên bất chấp sự nguy hiểm và sự trừng phạt của pháp luật, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Điều này chứng tỏ thái độ liều lĩnh, xem thường pháp luật của bị cáo rất cao. Cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội đã gây ra để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo khó khăn do có nhiều con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo Lê Anh T là người nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Đối với số ma túy thu giữ trên người Lê Anh T cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Trọng lượng là 0,1681 gam Methamphetamin nên không đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Huỳnh Ngọc T và Mai Trường A là người góp tiền mua ma túy của Lê Anh T để sử dụng. Do trọng lượng là 0,1910 gam Methamphetamin không đủ định lượng xử lý về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông tên P (chưa rõ nhân thân, lai lịch) Cơ quan CSĐT Công an huyện C tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy được hoàn lại sau giám định (408M1 và 408M2) cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bóp màu nâu Lê Anh T dùng cất giấu ma túy do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone 5 màu đen đã qua sử dụng Lê Anh T dùng để liên lạc với Huỳnh Ngọc T mua bán ma túy và số tiền 500.000 đồng thu giữ trên người Lê Anh T đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc Lê Anh T bán ma túy cho T mà có, nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 194.000 đồng thu giữ trên người Lê Anh T, qua điều tra xác định đây là tài sản riêng của Lê Anh T không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Lê Anh T.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Anh T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Anh T** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy được hoàn lại sau giám định (408M1 và 408M2) và 01 bóp da màu nâu đã qua sử dụng.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 5 màu đen đã qua sử dụng và số tiền 500.000 đồng.

Tuyên trả cho Lê Anh T số tiền 194.000 đồng.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết án phí, lệ phí bị cáo **Lê Anh T** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Viết Hòa